

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019 /HS-ST
Ngày:05/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA- TỈNH BẮC G**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Miện

2. Ông Nguyễn Thành Loan

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G tiến hành xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX-HSST ngày 25 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo :

Họ và tên: Nguyễn Văn C - sinh năm 1986;

Nơi cư trú: thôn Cầu Đồng 9, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa : 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Chiến – sinh năm 1961 và bà: Đào Thị Dung - sinh 1960; Gia đình có ba chị em bị cáo là con thứ hai; vợ: Giáp Thị Gái T: sinh năm 1988; bị cáo có hai con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

Bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Tiền án, Tiền sự: không

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Giáp Thị Gái T – sinh năm 1988 (có mặt)

TQ: thôn Cầu Đồng 9, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G

2. C ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, Quận 4, TPHCM;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Văn Thụy Tuyên Anh

Người được ủy quyền: anh Lương Văn Tuấn – sinh năm 1995(vắng mặt)

TQ: tổ 4, phường Mỹ Độ, TP Bắc G, tỉnh Bắc G

1. Anh Chu Ngọc G – sinh năm 1992 (vắng mặt)

TQ: thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G

2. Anh Trần Văn T – sinh năm 1982 (vắng mặt)

TQ: Ngọc Lý, Tân Yên, Bắc G

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn G – sinh năm 1973 (vắng mặt)

TQ: thôn Chợ Thường, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản Cáo trạng số 42/CT – VKS – HH ngày 23 tháng 5 năm 2019 của VKS nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau : Hồi 19 giờ 20 ngày 18/01/2019, tại thôn Chợ Thường Thắng, xã Thường Thắng huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế C an huyện Hiệp Hòa phối hợp cùng C an xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Văn C – sinh năm 1986, trú tại : thôn Cầu Đồng 9, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G đang có hành vi vận chuyển mua bán hàng cấm (pháo nổ) mục đích để bán. Tang vật thu giữ : 34 túi nilon bên trong chứa 399 khối hình trụ tròn có tổng trọng lượng là 15,8kg (mẫu số 01), C khai nhận đó là loại Pháo trứng (pháo nổ) ; 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE có BKS là : 98B3 – 360.72 kèm theo giấy tờ xe ; một điện thoại di động Samsang J6 ; 01 ví da bên trong có một giấy chứng minh nhân dân số : 121669721 mang tên Nguyễn Văn C ; 01 dây chun màu đen.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Hiệp Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn C thu giữ : 01 vật hình trụ, ngoài bọc giấy kẻ ngang màu trắng dài 17cm, đường kính 7,5cm một đầu có dây dẫn màu trắng bạc dài 24cm tại khoang thứ nhất chuồng lợn bên trái từ phía cổng vào.

Ngày 19/01/2019, CQĐT đã tiến hành giám định số tang vật nghi là pháo của Nguyễn Văn C. Tại kết luận giám định số 455/C09 – P2 ngày 22/01/2019 của Viện KHHs – Bộ C an kết luận : Mẫu số 01 gửi giám định khi bắt quả tang đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng số pháo đã thu giữ quả tang của C là 15,96kg, khối lượng của mỗi khối hình trụ tròn là 0,04kg. Tất cả các khối hình trụ tròn đều mang nhãn hiệu do Trung quốc sản xuất.

Đối với khối hình trụ thu giữ tại nhà C được giám định là pháo nổ, khối lượng là 0,4kg nhưng không đủ điều kiện để xác định do nước nào sản xuất.

Tại Cơ quan điều tra C khai nhận: khoảng tháng 3/2018, Nguyễn Văn C đến thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G chơi và quen một người đàn ông tên là Dương ở Yên Thế cả hai ngồi ở quán nước tại Thị trấn Cao Thượng. Qua nói chuyện C biết Dương có pháo bán nên C nảy sinh ý định mua pháo của Dương để bán kiếm lời C hẹn mua của Dương 400 quả pháo trứng với giá 9.000đ/quả, C và Dương hẹn nhau đến

chiều tối ngày hôm sau giao hàng và nhận tiền ở khu vực Trạm điện Cao Xá gần Thị trấn Cao Thượng. Chiều tối ngày hôm sau C đến chỗ hẹn thì gặp Dương đang đứng ở gần đó, bên cạnh Dương có đặt một thùng bìa cát tông. C mở thùng bìa cát tông thì thấy bên trong có các quả pháo trứng, Dương nói với C là 400 quả, C cũng không đếm lại và trả cho C 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) như đã thỏa thuận. Sau đó C đèo thùng bìa cát tông bên trong có chứa pháo nổ về nhà cất giấu tại khu chuồng lợn của gia đình, đợi có ai mua thì bán kiếm lời.

Trong quá trình cất giấu pháo, C đã lấy 03 quả pháo (trong số pháo trứng đã mua của Dương), tách vỏ lấy thuốc nổ bên trong mỗi quả, rồi dùng giấy vờ kẻ ngay cuộn lại thành một quả pháo cối. Khi cuộn, C dùng một sợi dây màu trắng bạc lấy từ cây nến dài khoảng 20cm để làm ngòi nổ. Sau khi chế tạo thành một quả pháo cối, C đã cất giấu vào khu chuồng lợn nhà mình với mục đích đốt chơi Tết.

Sáng ngày 18/01/2019, khi C đang ở nhà thì có một người đàn ông gọi điện thoại cho C giới thiệu ở huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G và đặt mua 400 quả (Pháo Trứng), C đồng ý. C và người này có thỏa thuận 15.000đ/quả và hẹn đến chiều tối cùng ngày, C chở pháo sang Hiệp Hòa để giao hàng ở khu vực Chợ Thường của xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa. Khoảng 18 giờ ngày 18 tháng 01 năm 2019 C cho toàn bộ số pháo trứng đựng trong 34 túi ni lông cho vào trong một thùng cát tông, rồi sử dụng xe mô tô BKS 98B3 – 360.72, dùng dây chun buộc thùng pháo vào xe và chở đi sang khu vực huyện Hiệp Hòa để bán pháo. Khi chở pháo đến đường bê tông thuộc địa phận thôn Chợ Thường, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G thì bị tổ C tác của C an huyện Hiệp Hòa kiểm tra bắt giữ và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kiểm sát viên giữ quyền C tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”; thời gian thử thách từ 36 Đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số hàng cấm và 01 dây chun màu đen; tịch thu sung C quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J6 của bị cáo C; Trả lại cho bị cáo C 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade BKS 98B3 – 360.72 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô – xe máy số 2118050618079 nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Trả ngay cho bị cáo C 01 ví da, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C.

+ Về án phí: bị cáo C phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng

cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 42/CT – VKSHH ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Vào hồi 19 giờ 20 phút ngày 18/01/2019, tại thôn chợ Thường Thắng, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế huyện Hiệp Hòa phối hợp cùng Công an xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Văn C – sinh năm 1986 có hành vi vận chuyển mua bán hàng cấm (pháo nổ) mục đích để bán. Cơ quan Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật là 34 túi nilon bên trong có chứa 399 khối hình trụ tròn có tổng trọng lượng là 15,96kg cùng vật chứng có liên quan. Tại Cơ quan điều tra Công an khai số pháo trúng bị Cơ quan Công an bắt quả tang là C mua của một người tên là Dương ở Yên Thế với giá 9000đ/quả với mục đích để bán kiếm lời. Đến sáng ngày 18/01/2019, C nhận được điện thoại của một người đàn ông giới thiệu là ở Hiệp Hòa và muốn đặt C mua 400 quả pháo trúng với giá 15.000đ/quả, C đang trên đường mang pháo đi bán thì bị bắt, theo kết luận của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thì 399 khối hình trụ là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ và có tổng khối lượng là 15,96kg. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C đã vi phạm trực tiếp và xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, sự độc quyền quản lý của nhà nước trong hoạt động sản xuất, buôn bán kinh doanh. Bên cạnh đó nó còn có tác động xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, việc xử lý bằng hình sự đối với bị cáo C là cần thiết, có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị, HĐXX xét thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, HĐXX cần phân tích đánh giá như sau:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có mẹ đẻ là bà Đào Thị Dung được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang. HĐXX xét thấy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là có căn cứ.

Qua đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy

Đối với việc Cơ quan C an đã thu giữ tại nhà bị cáo C 01 vật hình trụ tròn, vỏ ngoài bọc kẻ ngang màu trắng, kích thước chiều dài 17cm, đường kính 7,5cm, một đầu được gắn dây dẫn màu bạc dài 24cm đã được Viện khoa học hình sự - Bộ C an giám định là pháo nổ có khối lượng là 0,4kg và kết luận không đủ điều kiện để xác định do nước nào sản xuất. Vì vậy, không buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự mà hành vi này của bị cáo đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa ra quyết định xử phạt hành chính đối với C là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi mua bán pháo nổ với mục đích kiếm lời cụ thể là bị cáo mua với giá 9000đ/quả và bán với giá 15.000đ/quả. Hơn nữa, bị cáo và gia đình bị cáo không thuộc trường hợp được miễn hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của VKS là có căn cứ.

Việc C cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra về số điện thoại của người đã gọi đặt mua pháo của C có số là: 0335.017.045, qua điều tra và tra cứu được số điện thoại này của một người tên là Chu Ngọc G – sinh năm 1994; trú tại: thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G. Khi tiến hành làm việc với anh G thì anh G xác định không sử dụng số điện thoại trên và cũng không có mối quan hệ gì với C. Vì vậy, HĐXX không có căn cứ để xử lý anh G về hành vi mua bán hàng cấm với C là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên là Dương mà C khai đã bán pháo cho C. HĐXX xét thấy, C không cung cấp được họ tên, địa chỉ đầy đủ nên CQĐT không thể tiến hành xác minh xử lý người tên Dương đã bán pháo cho C được là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe máy AIRBLADE có BKS là 98B3 – 360.72 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô - xe máy số 2118050168079. Quá trình xác minh là tài sản chung của vợ chồng C. Chiếc xe được vợ chồng C mua vào ngày 01/01/2019, khi mua vợ chồng không có tiền nên chị T đã đi vay của anh Trần Văn T số tiền là 20.000.000đ và sau đó vợ chồng C có làm hợp đồng mua xe trả góp và nợ của ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là: 27.850.000đ. Sau khi xem xét đến nguồn gốc của chiếc xe HĐXX xét thấy, chiếc xe là tài sản chung của chị Giáp Thị Gái T và Nguyễn Văn C mua để gia đình sử dụng đi lại, Việc đứng tên trong giấy đăng ký xe là do chị T đồng ý để C đứng tên cho tiện hàng ngày chị vẫn sử dụng làm phương tiện để đi làm. Ngày

18/01/2019, chị để xe ở nhà và đi làm C đã lấy xe để đi nhưng việc C dùng xe máy để vận chuyển pháo nổ chị không biết. Hơn nữa, chiếc xe còn thiếu 27.850.000đ và vẫn thuộc tài sản đang được thế chấp tại ngân hàng Việt Nam thịnh vượng và hàng tháng chị T vẫn phải dùng số tiền lương của chị để trả góp cho ngân hàng, trong khi bản thân C hiện tại không có C ăn việc làm. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải tuyên tịch thu sung C quỹ với chiếc xe đã thu giữ của C mà cần tuyên trả lại cho vợ chồng C để tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả góp cho ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng là có căn cứ. Tuy nhiên, cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 C khai dùng để liên lạc với người mua pháo tại Hiệp Hòa. HĐXX xét thấy, đây là C cụ, phương tiện C dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là có căn cứ.

Đối với các tài sản là 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn C và 01 ví da là tài sản cá nhân của C nhưng C không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả cho C.

Đối với các vật chứng là hàng cấm cần tịch thu tiêu hủy là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm” thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ.

Giao bị cáo cho UBND xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian bị cáo thi hành án và chấp hành thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01(một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 có số IMEI 359991/09/614662/3 và 359992/09/614662/1.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số pháo đã thu giữ còn lại sau giám định là:

- 01 thùng cát tông chứa pháo được niêm phong bằng các chữ ký của Ngô Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Thịnh, Vũ Thanh Sơn.

- 01 hộp cát tông chứa pháo được niêm phong bằng các chữ ký của Ngô Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Thịnh, Vũ Thanh Sơn và 01 dây chun màu đen

* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS :

+ Trả lại ngay cho bị cáo Nguyễn Văn C 01(một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C và 01 ví da màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE có BKS là 98B3 – 360.72 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô – xe máy số 2118050168079 nhưng được giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc G
- VKSND huyện Hiệp Hòa
- Cơ quan điều tra Hiệp Hòa
- Cơ quan THA hình sự Hiệp Hòa
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa
- Bị cáo

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG THỊ HƯƠNG LAN

